TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-03-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.
Các *Hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Mai;
Bà Huỳnh Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa*:** không.

Ngày 29 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/03/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 7, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. (Có mặt);

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 13, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. (xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện lại ngày 03 tháng 01 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: tôi và bà T được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2016, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng cha mẹ ruột của tôi. Đến tháng 10/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cải vả và bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có

- Bà Nguyễn Thị Hồng T có ý kiến: Về hôn nhân: tôi và anh P chung sống từ ngày 24-4-2016 âm lịch, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh P thường hay đánh đập tôi, từ đó tôi đã không còn sống chung với anh P từ ngày 18-7-2017. Tôi cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T xin vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: giữa ông P và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì "*Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*". Trường hợp hôn nhân của ông P và bà T sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay không đăng ký kết hôn, nên không được công nhận là quan hệ vợ chồng. Từ đó, không có cơ sở giải quyết ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của ông P và bà T theo quy định khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí: ông P khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P.

Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Hồng T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0003991 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Ông P đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP.